

**BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP (1)**  
**(Ngày 9 tháng 12 năm 2024)(2)**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Người kê khai tài sản, thu nhập**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Hải. Ngày tháng năm sinh: 30/09/1985
- Nghề nghiệp: Kế toán
- Nơi làm việc(4): Trường THPT Chu Văn An
- Nơi thường trú: P. Nghĩa Trung, Tp.Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 042185013416 ngày cấp 02/07/2021 nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về trật tự XH

**2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập**

- Họ và tên: Ngũ Văn Tuấn; Ngày tháng năm sinh: 22/12/1980
- Chức vụ/chức danh công tác: Chuyên viên
- Cơ quan/đơn vị công tác: Phòng CNTT – Cục Thuế tỉnh Đắk Nông
- Nơi thường trú: Tổ 2, P.Nghĩa Tân, Tp.Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân(3): 040080005442 ngày cấp 19/04/2021 nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về trật tự XH

**3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)**

**3.1. Con thứ nhất:**

- Họ và tên: Ngũ Nguyễn Gia Hân Ngày tháng năm sinh: 04/07/2011
- Nơi thường trú: Tổ 2, P.Nghĩa Tân, Tp.Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: ..... ngày cấp..... nơi cấp

**3.2. Con thứ hai:**

- Họ và tên: Ngũ Nguyễn Minh Quân Ngày tháng năm sinh: 08/02/2014



- Nơi thường trú: Tổ 2, P.Nghĩa Tân, Tp.Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông

## II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN(5)

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất(6):

1.1. Đất ở(7):

1.1.1. Thừa thứ nhất:

- Địa chỉ(8): Tổ 2, P. Nghĩa Tân, Gia Nghĩa, Đắk Nông

- Diện tích(9): 480m

- Giá trị(10): 360.000.000

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng(11):

Tên người được cấp Giấy CNQSD: Số BL 754265

- Thông tin khác (nếu có)(12): Thừa đất: 302 ; tờ bản đồ: 10

1.2. Các loại đất khác(13):

1.2.1. Thừa thứ nhất:

- Loại đất:

- Diện tích:

- Giá trị(10):

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng:

Tên người được cấp Giấy CNQSD:

- Thông tin khác (nếu có):

1.2.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất.

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất: .....

- Địa chỉ:

- Loại nhà(14):

- Diện tích sử dụng (15):



- Giá trị(10):

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:

- Thông tin khác (nếu có):

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như nhà thứ nhất.

2.2. Công trình xây dựng khác(16):

2.2.1. Công trình thứ nhất:

- Tên công trình:..... Địa chỉ: .....

- Loại công trình:..... Cấp công trình: .....

- Diện tích: .....

- Giá trị (10): .....

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: .....

- Thông tin khác (nếu có): .....

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.

3. Tài sản khác gắn liền với đất(17):

3.1. Cây lâu năm(18):

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị(10): .....

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị(10): .....

3.2. Rừng sản xuất(19):

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị(10): .....

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị(10): .....

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất:

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị(10): .....

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị(10): .....

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên(20).

*Handwritten signature*



5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên(21).

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):

6.1. Cổ phiếu:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị: .....

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị: .....

6.2. Trái phiếu:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị: .....

- Tên trái phiếu:.....Số lượng:..... Giá trị: .....

6.3. Vốn góp(22):

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác(23):

- Tên giấy tờ có giá: .....Giá trị:.....

- Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị:.....

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)(24):

- Tên tài sản: Ô tô; Số đăng ký: 48 001250; Giá trị: 1 tỷ đồng

- Tên tài sản:..... Số đăng ký:..... Giá trị: .....

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)(25):

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị: .....

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị: .....

8. Tài sản ở nước ngoài(26).

9. Tài khoản ở nước ngoài(27):



- Tên chủ tài khoản: ....., số tài khoản: .....

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản: .....

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai(28):292.745.000 đồng

- Tổng thu nhập của người kê khai: 109.000.000đồng

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): 154.145.000 đồng

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: .....

- Tổng các khoản thu nhập chung: 30.000.000 đồng (tự kinh doanh)

**III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM (29) (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này): .....**

Loại tài sản, thu nhập	Tăng (30)/giảm (31)		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất			
1.1. Đất ở			
1.2. Các loại đất khác			
2. Nhà ở, công trình xây dựng			
2.1. Nhà ở			
2.2. Công trình xây dựng khác			
3. Tài sản khác gắn liền với đất			
3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất			
3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất			
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên			
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi			

2/5



<p>từ 50 triệu đồng trở lên.</p> <p>6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):</p> <p>6.1. Cổ phiếu</p> <p>6.2. Trái phiếu</p> <p>6.3. Vốn góp</p> <p>6.4. Các loại giấy tờ có giá khác</p> <p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p> <p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).</p> <p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p> <p>9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai(32).</p>		<p>+292.745.000 đồng</p>	<p>Lương của vợ: 109.000.000đồng</p> <p>Lương của chồng: 154.145.000đồng</p> <p>Thu nhập từ kinh doanh: 30.000.000đồng</p>
--	--	------------------------------	--

Đắk Nông, ngày 09 tháng 12 năm 2024  
 NGƯỜI NHẬN BÀN KÊ KHAI  
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

*Phạm Thị Hải Yến*

Đắk Nông, ngày 9 tháng 12 năm 2024  
 NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN  
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Hải